

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

- Mã chứng khoán: PBT

- Địa chỉ: Thôn Phước Hoà, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Điện thoại liên hệ: 0255. 3612468

Fax: 0255. 3612469

- E-mail: vanthu@bsppt.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 10/9/2024, Công ty phát hành Thông báo số 12/TB-HĐQT-BSPPT về việc chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2023 và chi trả phần lợi nhuận sau thuế năm 2009 chưa chi đang tạm theo dõi trên Quỹ đầu tư phát triển theo Phương án xử lý kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 15/5/2024 gửi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/9/2024 tại đường dẫn:

www.bsppt.com.vn/QUAN HỆ CỔ ĐÔNG/Công bố thông tin khác.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm:

Thông báo số 12/TB-HĐQT-BSPPT

Đại diện tổ chức
Người ủy quyền công bố thông tin



Lê Xuân Huy

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2023 và chi trả phần lợi nhuận sau thuế năm 2009 chưa chi đang tạm theo dõi trên Quỹ đầu tư phát triển

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

Trụ sở chính: Thôn Phước Hòa, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0255.3612468

Fax: 0255.3612469

Chúng tôi thông báo đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

Mã chứng khoán: PBT

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phần

Sàn giao dịch: UPCOM

Ngày đăng ký cuối cùng: 20/9/2024

1. Lý do và mục đích:

- Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền;

- Chi trả phần lợi nhuận sau thuế năm 2009 chưa chi đang tạm theo dõi trên Quỹ đầu tư phát triển theo Phương án xử lý kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 15/5/2024.

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện 7,76%/cổ phiếu (tương ứng 01 cổ phần được nhận 776 đồng); trong đó:

2.1 Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền: Tỷ lệ thực hiện 6,62%/cổ phiếu (tương ứng 01 cổ phần được nhận 662 đồng).

2.2 Chi trả phần lợi nhuận sau thuế năm 2009 chưa chi đang tạm theo dõi trên Quỹ đầu tư phát triển theo Phương án xử lý kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 15/5/2024: Tỷ lệ thực hiện 1,14% (tương ứng 01 cổ phần được nhận 114 đồng).

- Ngày thanh toán: 27/9/2024.

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký;

+ Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại trụ sở Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn vào các ngày làm việc trong tuần bắt đầu từ ngày 27/9/2024; khi làm thủ tục cần xuất trình căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp;

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

+ Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

+ Thôn Phước Hòa, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

+ Điện thoại: 0255.3612468

Fax: 0255.3612469

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: huylx@bsppt.com.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT; Giám đốc Công ty
- Lưu: VT, Thư ký Công ty

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Tuấn Anh

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-PVBLD ngày 22/3/2024 về việc phê duyệt Phương án xử lý Quỹ đầu tư phát triển theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chi trả phần lợi nhuận sau thuế năm 2009 chưa chi đang tạm theo dõi trên Quỹ đầu tư phát triển.

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2023;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ngày 15 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 và các Tờ trình đề xuất của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; với các nội dung chính như sau:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH 2023	Tỷ lệ % TH2023 / TH2022
Chỉ tiêu tài chính							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	824,9	766,5	733,5	96%	89%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	809,0	749,0	715,5	96%	88%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,9	17,5	18,0	103%	113%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH 2023	Tỷ lệ % TH2023 / TH2022
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,7	15,3	16,7	109%	122%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12,8	13,3	10,7	81%	84%
Chỉ tiêu lao động tiền lương							
6	Lao động bình quân	Người	313	310	301	97,1%	96,2%
7	Năng suất lao động bình quân tính theo tổng DT trừ chi phí chưa lương	Tr.đồng/tháng	11,730	13,136	14,065	107,1%	119,9%
8	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	6,769	7,580	8,115	107,1%	119,9%
9	Quỹ tiền lương người lao động	Tr.đồng	25.423	28.196	29.313	104,0%	115,3%
Chỉ tiêu đầu tư mua sắm							
1	Mua sắm 2 xe ô tô 7 chỗ phục vụ quản lý điều hành	Tỷ đồng	-	2,82	2,82	-	100%

1.2 Kế hoạch SXKD năm 2024

a) Nhiệm vụ kế hoạch

Bám sát các nội dung, định hướng phát phát triển Công ty theo chỉ đạo của Công ty Mẹ (BSR) để triển khai, quyết tâm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tập trung rà soát công tác tối ưu hóa quy trình sản xuất bao bì, tiết kiệm chi phí, tìm thêm các nhà cung cấp mới, cơ cấu nguyên vật liệu đầu vào; giải pháp gia tăng tối đa công suất dây chuyền thiết bị của nhà máy, nghiên cứu sản xuất các loại sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm.

- Xây dựng phương án mở rộng thị trường tiêu thụ hạt nhựa PP và các sản phẩm hạt nhựa mới, ưu tiên hướng đến khách hàng trực tiếp sản xuất.

- Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất chủng loại Pallet mới (như Pallet nhựa) có thể mang lại hiệu quả cao hơn cho PV Building và giảm giá thành sản phẩm.



- Mở rộng thêm một số lĩnh vực dịch vụ hậu cần khác trên cơ sở nâng cao năng lực, tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có của Công ty để tham gia cung cấp các dịch vụ trong đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Lọc dầu Dung Quất lần thứ 5, công tác triển khai thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

- Tiếp tục triển khai Phương án nâng cao hiệu quả kinh doanh Khu tập thể đê bao sông Trà, lập kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp các khu nhà; trọng tâm là Khu tập thể đê bao sông Trà đáp ứng với nguồn khách hàng hiện hữu và mở rộng dịch vụ cho thuê nhà ở kết hợp văn phòng cho khách hàng tiềm năng trong những năm đến khi Dự án Dung Quất 2-Hòa Phát; Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Trung tâm năng lượng Quốc gia... triển khai.

- Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

b) Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024

Stt	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH2024/ TH2023
Chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	191,8	189,5	98,8%
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>175,2</i>	<i>175,2</i>	<i>100,0%</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	733,5	697,0	95,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,0	14,9	82,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,7	12,9	77,1%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	10,73	12,10	112,8%
Chỉ tiêu lao động tiền lương					
6	Lao động bình quân	Người	301	305	101,3%
7	Năng suất lao động bình quân tính theo tổng DT trừ chi phí chưa lương	Tr.đồng/ tháng	14,06	11,546	82,1%
8	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ tháng	8,115	6,670	82,2%
9	Quỹ tiền lương người lao động	Tr.đồng	29.313	24.413	83,3%
Chỉ tiêu đầu tư mua sắm					
1	Mua sắm 02 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty	Tỷ đồng	-	9,48	<i>Chuyển từ năm 2023 sang</i>

llh

1.3 Phê duyệt tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Bộ phận	Thực hiện năm 2023		Ghi chú
		Số người bình quân	Số tiền (đồng)	
I.	Hội đồng quản trị	3,75	1.511.129.352	
1	Chủ tịch (không chuyên trách)	1,00	107.769.884	
2	Thành viên kiêm Giám đốc	1,00	554.456.134	
3	Thành viên chuyên trách	1,75	848.903.334	
II.	Ban kiểm soát	3,00	586.512.255	
1	Trưởng ban	1,00	285.148.868	
2	Thành viên chuyên trách	1,00	253.465.661	
3	Thành viên (không chuyên trách)	1,00	47.897.726	
III.	Ban Giám đốc	3,00	1.346.536.323	
1	Phó Giám đốc	2,00	950.496.228	
2	Kế toán trưởng	1,00	396.040.095	

1.4 Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

Lợi nhuận sau thuế	16.672.873.021
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,9 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động)	4.662.121.013
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý)	411.000.000
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và thưởng hoàn thành nhiệm vụ (chia cổ tức cho các cổ đông)	11.599.752.008
1 Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn: 83,26%	9.658.106.008
2 Khách sạn Cẩm Thành: 3,14%	364.100.000
3 Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%	1.577.546.000

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,62%

1.5 Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Số lượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách	8,00	2.818,32	

2	Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách	2,00	128,54	
---	--	------	--------	--

1.6 Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	12.855,30
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2,0 tháng tiền lương bình quân kế hoạch của người lao động)	4.068,86
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,0 tháng tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	234,86
3. Lợi nhuận chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)	8.551,58

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 4,88%

1.7 Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (có Tờ trình kèm theo).;

1.8 Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; với nội dung cơ bản:

Sửa đổi tên và địa chỉ trụ sở chính:

- Tên Tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

- Tên Tiếng Anh: **BINH SON PETROLEUM PACKAGING AND TRADING JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: BSPPT.

- Trụ sở chính: Thôn Phước Hoà, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

(có Tờ trình và các Dự thảo sửa đổi bổ sung kèm theo)

1.9 Thông qua Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (có Tờ trình kèm theo).

1.10 Thông qua Phương án xử lý Quỹ đầu tư phát triển theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính (có Tờ trình kèm theo).

1.11 Chấp thuận việc ký kết hợp đồng với người có liên quan (có Tờ trình kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này được thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với 16.689.975 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; tương đương 95,25% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Các ông/bà Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Trưởng cấp phòng Công ty, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Tuấn Anh

C.T.C.P. * I/2

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt Phương án xử lý Quỹ đầu tư phát triển
theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2023;

Căn cứ nội dung tại Biên bản số 01/BB-BSR/PVBLD ngày 11/11/2022 của Thanh tra Bộ Tài chính về kiểm tra, xác minh một số nội dung về việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-PVBLD ngày 07/4/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (nay là Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí).

Trên cơ sở Báo cáo số 26/BC-PVBLD ngày 02/11/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Hội đồng quản trị báo cáo và đề xuất nội dung cụ thể như sau:

Tại Mục 1.1 Quản lý vốn chủ sở hữu, Phân kết quả thanh tra, Biên bản số 01/BB-BSR/PVBLD ngày 11/11/2022 của Thanh tra Bộ Tài chính về kiểm tra, xác minh một số nội dung về việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí có nêu nội dung liên quan đến Quỹ đầu tư phát triển của Công ty; theo đó:

Quỹ đầu tư phát triển Công ty đang phản ánh số tiền 2.000.000.000 đồng được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế năm 2009 theo Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-PVBLD ngày 07/4/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (nay là Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí) không đúng quy định của Điều lệ Công ty và xác định đây là phần lợi nhuận sau thuế chưa chia hết cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp.

Xét thấy vì lợi ích của Công ty và cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Phương án xử lý Quỹ đầu tư phát triển theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính như sau:

Giảm số tiền 2.000.000.000 đồng đang tạm theo dõi trên Quỹ đầu tư phát triển, để chi trả cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện hữu, chi tiết như sau:



Tên cổ đông	Số tiền
Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn (83,26%)	1.665.200.000 đồng
Cổ đông còn lại (16,74%)	334.800.000 đồng
TỔNG CỘNG	2.000.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên: HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Anh



NGHỊ QUYẾT

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2010

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ DẦU KHÍ**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần quản lý và phát triển nhà Dầu khí ngày 28/03/2009;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300429492 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 02/04/2009;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 06/04/2010,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 với các nội dung cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu:	9,32 tỷ đồng	đạt 152,7% KH
- Lợi nhuận trước thuế:	3,107 tỷ đồng	đạt 168% KH
- Nộp ngân sách:	0,67 tỷ đồng	
- Thu nhập bình quân:	3,4 triệu đồng	đạt 68% KH

Điều 2: Thông qua kết quả chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký

Chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2009: 76.750.000 đồng; Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2010: 156.037.500 đồng.

Điều 3: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2009: 2.563.253.144 đồng

- Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ:	128.162.657 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển:	256.325.314 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	128.162.657 đồng
- Thưởng hoàn thành nhiệm vụ:	50.602.516 đồng
- Bổ sung vốn theo tỷ lệ sở hữu:	2.000.000.000 đồng

Điều 4: Thông qua các chỉ tiêu kinh tế năm 2010

- Tổng doanh thu:	31,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	10,2 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	5,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	4,5 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	9-10%

Điều 5. Thông qua kế hoạch đầu tư 2010

- Nhận giá trị khu nhà ở Đê bao Sông Trà: 22,5 tỷ đồng
- Triển khai Đầu tư khu đô thị dầu khí tại Vạn Tường (28ha): 7,5 tỷ đồng
- Đầu tư nâng cấp khu nhà ở Vạn Tường: 6,0 tỷ đồng
- Đầu tư khu nhà ở và cơ sở dịch vụ tại khu IVB3 - Đê bao Sông Trà: 14,0 tỷ đồng.

Điều 6. Thông qua định hướng phát triển đến năm 2015-2020

- Tốc độ tăng trưởng chung giai đoạn 2010-2015 là 8-12%/năm
- Tốc độ tăng trưởng chung giai đoạn 2015-2020 là 10-15%/năm

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Khoản 2 - Điều 2 Điều lệ Công ty: Địa chỉ trụ sở Công ty: "Khu đô thị Vạn Tường, Bình Sơn, Quảng Ngãi"

Điều 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010

Chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010.

Điều 9: Giao cho HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc lập báo cáo đầu tư các dự án:

- Khu nhà ở CBCNV NMLD Dung Quất tại Đê bao Sông Trà
- Khu đô thị dầu khí tại Vạn Tường (28ha)
- Khu nhà ở và cơ sở dịch vụ tại khu IVB3 - Đê bao Sông Trà


Trình các chủ sở hữu lấy ý kiến chấp thuận để làm cơ sở thực hiện.

Điều 10: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/04/2010.

Các Ông/Bà Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Phó TGD, Kế toán trưởng và các Trưởng phó Phòng thuộc Công ty Cổ phần quản lý và phát triển nhà Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *luud*

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Đinh Quang Thịnh

Nơi nhận:

- PVC, BSR, SETCO;
- Lưu VT, Thư ký.

THANH TRA BỘ TÀI CHÍNH
Đoàn thanh tra theo Quyết định số
188/QĐ-TTr ngày 14/9/2022

Số: /BB-BSR/PVBLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN

Kiểm tra, xác minh một số nội dung về việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-TTr ngày 14/9/2022 của Chánh thanh tra Bộ Tài chính về việc thanh tra tài chính tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Đoàn thanh tra đã làm việc tại Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (công ty con của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn) từ ngày 19/10/2022 đến ngày 26/10/2022.

Hôm nay, ngày 11/11/2022 tại trụ sở Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi), Đoàn thanh tra, Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí và Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, cùng tiến hành làm việc thống nhất một số nội dung, số liệu liên quan đến việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (do điều kiện hạn chế về thời gian và nhân lực, Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra, rà soát những nội dung ghi trong biên bản, không kiểm tra, xác minh các nội dung khác).

I. Thành phần

1. Đại diện Đoàn thanh tra

- Ông Nguyễn Hoài Sơn - Trưởng phòng thanh tra - Trưởng đoàn;
- Bà Hoàng Thị Huyền - Phó trưởng phòng thanh tra - Tổ trưởng;
- Bà Võ Thị Như Ý - Thanh tra viên chính - Thành viên;
- Ông Tô Hồng Sơn - Thanh tra viên chính - Thành viên.

2. Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn

- Ông Bạch Đức Long - Kế toán trưởng.

3. Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí

- Ông Phạm Tuấn Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Trần Xuân Thu - Giám đốc;
- Ông Huỳnh Việt Cường - Phó Giám đốc;
- Ông Nguyễn Tấn Phát - Kế toán trưởng.

2

PH * M.S.D.N.

II. Nội dung kiểm tra, xác minh

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thành lập doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh

Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (gọi tắt là Công ty) là Công ty cổ phần do Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn đầu tư 83,26% (trương đương 145.892.840.000 đồng), vốn điều lệ là 175.222.840.000 đồng; Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 25/4/2022 (lần đầu ngày 02/04/2009).

Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt, nhiên liệu; Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bì; In ấn trên các sản phẩm bao bì; Đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Đại lý xăng dầu; Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng... và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty gồm: Hội đồng Quản trị (Chủ tịch và 03 Thành viên); Ban Giám đốc (Giám đốc và 02 Phó Giám đốc); Ban Kiểm soát (Trưởng Ban và 02 Thành viên); 07 phòng ban chức năng, gồm: Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Kế hoạch Hợp đồng; Phòng Kinh doanh; Phòng Dịch vụ; Phòng Kỹ thuật Tổng hợp; Phân xưởng sản xuất Bao bì. Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 321 người, thu nhập bình quân 7,41 triệu đồng/người/tháng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết và giao dịch trên thị trường UPCOM vào ngày 01/3/2018 với mã giao dịch là PBT theo Quyết định số 835/QĐ-SGDHN ngày 28/12/2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Tình hình tài chính, tài sản và kết quả kinh doanh

Một số chỉ tiêu theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng	
	Tại ngày 31/12/2021	
Tổng tài sản, trong đó:	336.241.904.403	
- Tài sản ngắn hạn	261.601.905.039	
- Tài sản dài hạn	74.639.999.364	
Tổng nguồn vốn, trong đó:	336.241.904.403	
- Nợ phải trả ngắn hạn	143.533.078.899	
- Nợ phải trả dài hạn	-	
- Vốn góp của chủ sở hữu	175.222.845.365	
- Quỹ đầu tư phát triển	2.931.055.044	
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	128.162.657	

(Handwritten signatures and initials)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.426.762.438
Doanh thu và thu nhập khác	864.450.535.954
Tổng chi phí	846.242.649.460
Lợi nhuận trước thuế	18.207.886.494
Số phải nộp NSNN	12.305.204.267

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo)

Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, sản lượng sản xuất các dòng bao: Bao nông sản đạt 3,95 triệu bao, bao PE 3 lớp đạt 7,38 triệu bao, màng PP tráng màng đạt 18 triệu mét, tương ứng với tổng doanh thu dòng sản phẩm bao bì đạt 110 tỷ đồng, tăng 118% so với năm 2020.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản của doanh nghiệp

1. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn

1.1. Quản lý vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 192.708.825.504 đồng, trong đó:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Vốn chủ sở hữu	Tại 01/01/2021	Tại 31/12/2021
1	Vốn góp của chủ sở hữu	175.222.845.365	175.222.845.365
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.931.055.044	2.931.055.044
3	Quỹ khác thuộc vốn CSH	128.162.657	128.162.657
4	LNST chưa phân phối	12.382.255.852	14.426.762.438
	Tổng cộng	190.664.318.918	192.708.825.504

Vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 175.222.845.365 đồng tương đương 17.522.284 cổ phần, cụ thể như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn	14.589.284	145.892.845.365	83,26
Khách sạn Cẩm Thành	550.000	5.500.000.000	3,14
Các cổ đông khác	2.383.000	23.830.000.000	13,60
Tổng cộng	17.522.284	175.222.845.365	100%

Kiểm tra, xác minh thấy:

- Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 số 4300429492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 25/04/2022.

- Đại hội đồng cổ đông đã có Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 14/4/2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi 3.581.978.330 đồng; trích thưởng hoàn thành nhiệm vụ 306.975.000 đồng; lợi nhuận còn lại chia hết cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp 12.037.809.108 đồng). Công ty đã thực hiện chi trả toàn bộ cổ tức năm 2021 cho các cổ đông vào tháng 6/2022 (Ủy nhiệm chi số BID.DQ0119 ngày 20/6/2022; Ủy nhiệm chi số VCB.QN0408 ngày 20/6/2022; Ủy nhiệm chi số 22SHB096 ngày 20/6/2022; Phiếu chi số 53 ngày 20/6/2022; Ủy nhiệm chi số 22SHB097 ngày 20/6/2022; Ủy nhiệm chi số 22SHB098 ngày 20/6/2022).

- Năm 2021, Công ty không trích lập Quỹ đầu tư phát triển, số dư Quỹ tại ngày 31/12/2021 là 2.931.055.044 đồng, phát sinh trước năm 2021 (trong đó: điều chỉnh sổ sách theo kết luận của kiểm toán VACO 256.325.314 đồng, phát sinh năm 2009; trích Quỹ phát triển kinh doanh 2.000.000.000 đồng, phát sinh năm 2010; trích Quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 736.772.295 đồng, phát sinh năm 2011, 2012 và năm 2013).

Theo khoản 42, Chương X, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty quy định việc trích lập quỹ:

"1. Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo tỷ lệ sau:

a. Quỹ dự phòng để bổ sung vốn Điều lệ, khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng mười phần trăm (10%) vốn Điều lệ của Công ty"

b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo quy định của Nhà nước đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước".

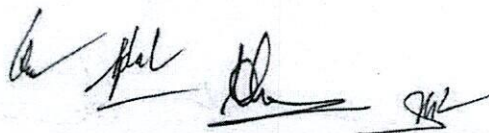
Tuy nhiên, ngoài việc trích Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế), Công ty đã trích thêm Quỹ phát triển kinh doanh 2.000.000.000 đồng, quỹ này không được quy định tại Điều lệ, dẫn đến lợi nhuận phân phối sau thuế chia cổ tức chưa hết tương ứng với tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ BSR được hưởng là **1.665.200.000 đồng** (= 2.000.000.000 đồng x 83,26%).

1.2. Quản lý nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 theo báo cáo tài chính của Công ty là 143.533.078.899 đồng (chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo), trong đó:

- Phải trả người bán là 129.274.828.467 đồng của 62 chủ nợ; Cuối năm Công ty đã thực hiện đối chiếu nợ với 62 chủ nợ, số tiền 129.274.828.467 đồng (chiếm tỷ lệ 100%).

- Người mua trả tiền trước 479.168.611 đồng của 03 khách hàng; Cuối năm Công ty đã thực hiện gửi đối chiếu nợ với 03 chủ nợ, chỉ nhận được đối chiếu của





Công ty cổ phần AVICA, số tiền 466.633.065 đồng (chiếm tỷ lệ 97%); 02 chủ nợ không gửi lại xác nhận đối chiếu nợ (chiếm tỷ lệ 3%).

- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước 2.104.321.097 đồng (gồm: Thuế giá trị gia tăng là 958.884.717 đồng; Thuế Thu nhập doanh nghiệp 1.145.436.380 đồng), Công ty đã thực hiện nộp ngân sách Nhà nước trong quý I năm 2022.

- Phải trả người lao động là 4.954.871.734 đồng là tiền lương phải trả cho người lao động, đến thời điểm tháng 03/2022, đơn vị đã thanh toán hết cho người lao động.

- Doanh thu chưa thực hiện là 227.272.727 đồng là khoản thanh toán tiền thuê nhà khu 28 ha từ tháng 12/2021 đến tháng 05/2022 của Công ty TNHH Luyện Kim 19 Trung Quốc - Việt Nam.

- Các khoản phải trả khác là 3.086.143.119 đồng, bao gồm: Kinh phí công đoàn 130.502.223 đồng; Các khoản ủng hộ, từ thiện 194.128.835 đồng; Khoản nhận ký quỹ, ký cược 2.256.904.000 đồng, đây là khoản tiền đặt cọc của 05 khách hàng mua hạt nhựa và thuê nhà ở khu Vạn Tường; Các khoản khác 504.608.061 đồng.

Trong đó: Nợ phải trả quá hạn thanh toán là 196.614.381 đồng (quá trên 3 năm) là khoản nợ phải trả cho khách hàng; Khoản phải trả liên quan đến các quỹ đóng góp, ủng hộ không còn phải nộp.

Công ty xác định có một số khoản nợ trên 3 năm tại ngày 31/12/2021, không liên hệ được với chủ nợ, không xác định được chủ nợ; Thuộc đối tượng không xác định được chủ nợ, số tiền 196.614.381 đồng (Gồm: Phải trả liên quan hợp đồng cho thuê nhà và một số khoản phải trả khác).

Kiểm tra, xác minh thấy: Theo quy định tại khoản 11, Điều 7, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý hạch toán tăng thu nhập khác: "11. Khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ". Căn cứ quy định trên, Công ty phải hạch tăng thu nhập khác, số tiền **196.614.381 đồng**.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 3.406.473.144 đồng.

2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản

2.1. Quản lý tài sản cố định

Tình hình quản lý và sử dụng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	Số đầu năm	186.904.734.203	105.151.518.118	81.753.216.085
2	Tăng trong năm	1.984.773.701	13.924.959.600	-

04
ON
OP
NH
HUK
AU
WT

2

(Handwritten signatures)

3	Giảm trong năm	-	-	-
4	Số cuối năm	188.889.507.904	119.076.477.718	69.813.030.186

Kiểm tra, xác minh thấy: Công ty quản lý, theo dõi, hạch toán và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; Chi phí khấu hao phát sinh năm 2021 là 13.924.959.600 đồng.

2.2. Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 87.568.840.000 đồng, đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và không quá 12 tháng với mức lãi suất dao động từ 3,7%/năm đến 5,1%/năm.

2.3. Quản lý nợ phải thu

Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính của Công ty là 119.617.518.369 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo*), trong đó:

- Phải thu khách hàng là 110.413.019.970 đồng của 23 khách hàng. Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đã đối chiếu được với toàn bộ khách hàng.

- Trả trước cho người bán là 20.103.600 đồng của 01 khách hàng là Công ty Cổ phần Công nghệ Hợp Long. Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đã xác nhận nợ với Công ty Cổ phần Công nghệ Hợp Long.

- Phải thu khác là 2.871.989.026 đồng, gồm: Khoản phải thu lãi tiền gửi 2.706.049.822 đồng; Khoản ký quỹ, ký cược 15.259.512 đồng; Khoản phải thu khác 150.679.692 đồng.

- Dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 01/01/2021 là 504.814.246 đồng; Tại thời điểm 31/12/2021 là 0 đồng: Do trong năm Công ty xử lý xóa nợ 02 khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi theo Quyết định số 25/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 13/10/2021 của Hội đồng quản trị, gồm:

+ Khoản nợ xấu của Ban Quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất liên quan đến việc thu hộ, chi hộ tiền nhiên liệu của các lái xe trong giai đoạn từ năm 2010-2013, số tiền 169.784.400 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị khoản nợ từ năm 2015 và xử lý xóa nợ do Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã được giải thể theo Quyết định số 2932/QĐ-DKVN ngày 09/12/2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Khoản nợ xấu của Tổng công ty Cổ phần dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) liên quan đến việc truy thu tiền cổ tức do điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2012, số tiền 335.029.846 đồng. Theo báo cáo của Công ty: Khoản nợ này phát sinh thời hạn trên 2 năm và Công ty cũng đã liên hệ làm việc nhiều lần với Petrosetco, phát sinh thêm nhiều chi phí đi lại nhưng vẫn không mang lại kết quả. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản

nợ này và loại trừ chi phí khi tính thuế thu nhập năm 2016. Năm 2021, Công ty đã thực hiện xử lý xóa nợ khoản nợ này vì những lý do trên.

- Chi phí trả trước là 6.274.022.754 đồng, bao gồm: Chi phí công cụ, dụng cụ số tiền 1.858.744.828 đồng; Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa số tiền 3.610.021.481 đồng; Chi phí mua bảo hiểm, khám sức khỏe cho nhân viên số tiền 242.620.789 đồng; Chi phí trả trước khác số tiền 562.635.656 đồng.

- Thuế và các khoản phải thu khác là 38.383.019 đồng, bao gồm: Thuế thu nhập cá nhân 10.274.072 đồng; Tiền thuê đất 28.108.947 đồng.

2.4. Quản lý hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính của Công ty là 28.550.293.712 đồng, trong đó:

- Nguyên liệu, vật liệu: 17.573.159.112 đồng;
- Công cụ, dụng cụ: 3.367.455.976 đồng;
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang: 2.177.858.546 đồng;
- Thành phẩm: 5.439.430.482 đồng;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 7.610.404 đồng.

Công ty đã xây dựng định mức nguyên liệu các dòng sản phẩm bao bì: Bao nông sản, bao PE 3 lớp, bao nông sản tráng màng, bao xi măng KPK (theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-PVBLD ngày 25/6/2021 của Hội đồng quản trị).

Giá trị nguyên liệu xuất kho trong kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Công ty đã thực hiện kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2021.

II. Việc hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

1. Tình hình quản lý doanh thu, thu nhập

Tổng doanh thu và thu nhập khác theo báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là 864.450.535.954 đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hạt nhựa	617.020.416.194
2	Doanh thu sản phẩm Nhà máy Bao bì	110.123.009.279
3	Doanh thu bán Pallet	44.497.400.000
4	Doanh thu dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà	34.137.444.011
5	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	32.561.395.929
6	Doanh thu dịch vụ giặt là	4.256.448.696
7	Doanh thu dịch vụ xử lý côn trùng	4.500.349.198

9. 37 1A A NG KH 201

8	Doanh thu dịch vụ hỗ trợ hành chính	2.291.649.391
9	Doanh thu dịch vụ khác	10.154.679.981
10	Doanh thu tài chính	4.409.116.847
11	Thu nhập khác	498.626.428

2. Tình hình quản lý chi phí

Tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 theo báo cáo tài chính của Công ty là 846.242.649.460 đồng, cụ thể như sau:

<i>Đơn vị tính: Đồng</i>		
TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Giá vốn hàng bán	823.831.025.183
-	<i>Giá vốn bán hạt nhựa</i>	<i>611.100.853.358</i>
-	<i>Giá vốn sản phẩm Nhà máy Bao bì</i>	<i>94.166.693.525</i>
-	<i>Giá vốn bán Pallet</i>	<i>42.791.027.274</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ quản lý nhà và cho thuê nhà</i>	<i>29.369.232.093</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ vận chuyển</i>	<i>26.932.260.710</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ giặt là</i>	<i>4.009.434.892</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ xử lý côn trùng</i>	<i>3.690.857.285</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ hỗ trợ tài chính</i>	<i>2.006.115.403</i>
-	<i>Giá vốn dịch vụ khác</i>	<i>9.764.550.643</i>
2	Chi phí bán hàng	4.643.243.886
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.681.180.068
4	Chi phí tài chính	21.909.300
5	Chi phí khác	65.291.023

3. Việc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: Tổng lợi nhuận thực hiện theo báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty 18.207.886.494 đồng. Qua kiểm tra, xác minh xác định lợi nhuận thực hiện là 18.404.500.875 đồng, tăng **196.614.381** đồng, do hạch toán tăng thu nhập khác số tiền **196.614.381 đồng** (nêu tại điểm 1.2, khoản 1, Mục I, Phần B - Kết quả thanh tra).

III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước theo Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp cuối năm
- Thuế GTGT	1.207.610.860	8.407.293.459	8.656.019.602	958.884.717
- Thuế TNDN	498.174.090	2.281.124.056	1.633.861.766	1.145.436.380
- Thuế TNCN	46.604.670	180.395.679	227.000.349	-
- Tiền thuê đất	2.417.638.742	1.318.491.073	3.736.129.815	-
- Các loại thuế khác	-	117.900.000	117.900.000	-
Tổng cộng	4.170.028.362	12.305.204.267	14.370.911.532	2.104.321.097

Số còn phải nộp cuối năm tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty đã thực hiện nộp Ngân sách nhà nước trong Quý I/2022.

Qua kiểm tra, xác minh: Công ty phải kê khai nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền **39.322.876 đồng** (=196.614.381 đồng x 20%). Nguyên nhân do thu nhập tính thuế qua thanh tra xác định tăng thêm 196.614.381 đồng.

IV. Tình hình thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, chứng khoán

1. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ, các quy chế quản lý tài chính và quản lý nội bộ của Công ty

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/07/2021.

- Công ty đã ban hành các quy trình, quy chế sau: Quy chế quản lý tài chính (Quyết định số 17/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 24/8/2021); Quy chế quản lý nợ (Quyết định số 18/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 24/8/2021); Quy chế quản lý đầu tư (Quyết định số 36/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 31/12/2021); Quy chế quản lý trả lương (Quyết định số 36/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 14/10/2019; Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ (Quyết định số 37/QĐ-HĐQT-PVBUILDING ngày 31/12/2021),...

2. Việc thực hiện pháp luật về kế toán

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam ngày 09/3/2022; Được lập và gửi cho các cơ quan: Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin trên Website của Công ty.

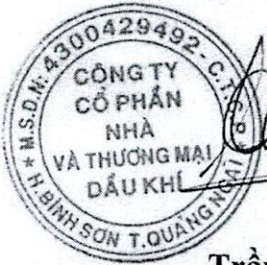
3. Việc thực hiện pháp luật về chứng khoán: Công ty là công ty đại chúng, đã thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Việc kiểm tra, xác minh kết thúc vào 10h giờ ngày 11/11/2022, Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe, thống nhất và ký xác nhận; Biên bản này là cơ sở cho việc lập Biên bản thanh tra tại Công ty Cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn. Biên bản gồm 10 trang, được lập thành 05 bản có giá trị như nhau, Đoàn thanh tra Bộ Tài chính giữ 03 bản, Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí giữ 01 bản, Công ty Cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn giữ 01 bản./.

CÔNG TY CP NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TM. ĐOÀN THANH TRA
TỔ TRƯỞNG



Trần Xuân Thu

Nguyễn Tấn Phát

Hoàng Thị Huyền

Số: 26 /BC-PVBLD

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Phương án xử lý kiến nghị tại Biên bản làm việc
của Thanh tra Bộ Tài chính

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ nội dung tại Biên bản số 01/BB-BSR/PVBLD ngày 11/11/2022 của Thanh tra Bộ Tài chính kiểm tra, xác minh một số nội dung về việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 06/4/2010, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế của kỳ hoạt động từ ngày 02/4/2009 đến hết ngày 31/12/2009 với số tiền 2.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2010 Công ty chưa làm xong thủ tục tăng vốn điều lệ nên tạm phản ánh trên khoản mục Quỹ Đầu tư phát triển. Qua kiểm tra, Thanh tra Bộ Tài chính xác định việc Công ty phản ánh số tiền trên khoản mục Quỹ Đầu tư phát triển dẫn đến lợi nhuận sau thuế phân phối chưa hết cho Công ty Mẹ BSR tương ứng với tỷ lệ vốn góp được hưởng là 1.665.200.000 đồng (= 2.000.000.000 x 83,26%), tỷ lệ vốn góp của BSR tại Công ty xác định vào thời điểm kiểm tra.

Ngày 31/3/2023, để có báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị tại Biên bản làm việc với Thanh tra Bộ Tài chính, Công ty đã thực hiện hạch toán giảm từ Quỹ Đầu tư phát triển và ghi nhận là một khoản phải trả cho Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn số tiền 1.665.200.000 đồng (chưa thực hiện chuyển tiền). Số tiền còn lại là 334.800.000 đồng vẫn được phản ánh trên khoản mục Quỹ Đầu tư phát triển của Công ty.

Giám đốc kính báo cáo Hội đồng quản trị phương án xử lý với trình tự như sau:

1. Hạch toán giảm số tiền 2.000.000.000 đồng từ Quỹ Đầu tư phát triển và ghi nhận thành khoản phải trả cho cổ đông.
2. Xin ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất để thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, P.TCKT.



GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHÀ
VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ
H. BÌNH SON T. QUẢNG NGÃI
M.S.D.N: 4300429452



Trần Xuân Thu

NGHỊ QUYẾT

Về việc trả phần lợi nhuận sau thuế năm 2009 chưa chi
đang tạm theo dõi trên Quỹ đầu tư phát triển

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn
được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/5/2024;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại
Dầu khí Bình Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐQT-BSPPT ngày
20/4/2024 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 15/5/2024 của Đại hội đồng cổ
đông thường niên Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2024 nay là
Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chi trả phần lợi nhuận sau thuế năm 2009 chưa chi đang tạm theo
dõi trên Quỹ đầu tư phát triển theo Phương án xử lý kiến nghị của Thanh tra
Bộ Tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua
tại Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 15/5/2024

1. Đối tượng được chi trả: Cổ đông Công ty cổ phần Bao bì và Thương
mại Dầu khí Bình Sơn theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán
nhận cổ tức bằng tiền do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt
Nam cung cấp

2. Tỷ lệ thực hiện 2.000.000.000/17.522.284 (tương đương 1,14%) tương
ứng 01 cổ phần được nhận tương đương 114 đồng;

3. Ngày dự kiến bắt đầu chi trả: 25/9/2024;

4. Hình thức chi trả:

+ Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ
tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký;

+ Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Người sở hữu làm thủ tục nhận
tiền mặt hoặc chuyển khoản tại trụ sở Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại
Dầu khí Bình Sơn vào các ngày làm việc trong tuần bắt đầu từ ngày 25/9/2024;



Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- UBCK Nhà nước;
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ CKVN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.



Phạm Tuấn Anh

